

QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ VÀ VĂN HOÁ NÔNG THÔN VIỆT NAM

NGUYỄN ĐẮC THẮNG*

Phát triển nông nghiệp và nông thôn luôn là một trong những nội dung quan trọng nhất trong chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Là nơi sinh sống của hơn 70% dân số của đất nước, nông thôn Việt Nam đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Mặc dù vậy, hiện nay nông thôn Việt Nam vẫn là khu vực kém phát triển và tuyệt đại đa số người dân ở đây có mức sống thấp so với cư dân thành thị, sự chênh lệch về giàu nghèo và mức độ phát triển giữa nông thôn và thành thị ngày càng có xu hướng tăng lên.

Thực tiễn cho thấy, để tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thì cần phải khuyến khích phát triển hợp tác xã (HTX). Sự phát triển của các hợp tác xã ở nông thôn có mối tác động qua lại và quan hệ mật thiết với văn hoá nông thôn. Nhận dạng, làm rõ mối quan hệ hai chiều và xác định những tác động của sự phát triển HTX và văn hoá nông thôn là vấn đề rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế nông thôn, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của nông thôn Việt Nam, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất những mặt trái của các tác động đó đến nông thôn Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay.

I. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA CÁC HTX Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM.

HTX là một tổ chức kinh tế gồm những cá nhân, những tổ chức là pháp nhân hoặc các

hộ gia đình tự nguyện góp vốn thành lập ra để giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tổ chức kinh tế theo mô hình HTX thường dành cho những tập thể, những cá nhân ít vốn, kém thể lực, dễ bị tổn thương trong cơ chế thị trường. HTX là nơi đào tạo, rèn luyện những người ít vốn, ít kinh nghiệm và giúp họ có khả năng cạnh tranh và đứng vững được trên thương trường.

HTX ở nông thôn Việt Nam có những đặc trưng sau:

- HTX trước hết là một tổ chức kinh tế, hoạt động lấy lợi ích kinh tế làm chính, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của các thành viên.

- HTX hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, nhưng theo nguyên tắc đối nhân, chứ không đối vốn.

- Đối tượng tham gia HTX rất rộng rãi, các thành viên có quyền bình đẳng, dân chủ trong mọi lĩnh vực hoạt động: tổ chức, đóng góp, phân chia thành quả lao động.

- Việc thành lập HTX, tham gia là thành viên HTX được thực hiện hoàn toàn dựa trên nguyên tắc tự nguyện.

- Hoạt động của HTX nông nghiệp gắn chặt với nông thôn.

- Các HTX ở nông thôn có quy mô nhỏ, sản xuất hàng hoá ở trình độ thấp, chất lượng và hiệu suất sử dụng lao động thấp.

* Ts. Hiệu trưởng Trường đào tạo cán bộ HTX.

- Trình độ quản lý thấp, khả năng tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn yếu, thu nhập của xã viên thấp.

- Lao động thủ công, sản xuất manh mún.

II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HOÁ NÔNG THÔN VIỆT NAM.

Chúng ta đều biết, văn hoá là tổng thể các hoạt động sáng tạo của con người với tư cách là chủ thể trong hoạt động sản xuất vật chất, tinh thần, trong quan hệ giao tiếp, ứng xử với tự nhiên, với xã hội và với chính bản thân con người.

Văn hoá là sự biểu hiện năng lực bản chất của con người, khẳng định vai trò của con người trong lịch sử, hiện tại và tương lai nhân loại.

Văn hoá là kết quả hoạt động sáng tạo của con người nhằm tạo ra những giá trị, những chuẩn mực xã hội.

Văn hoá luôn gắn với cộng đồng, dân tộc, mang bản sắc dân tộc, tính nhân loại và giá trị nhân văn của mọi thời đại.

Như vậy, văn hoá là một hiện tượng xã hội phát sinh và phát triển trong dòng chảy của lịch sử nhân loại và không bao giờ tách rời sự phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động sống của con người. Văn hoá kinh doanh nói chung và văn hoá nông thôn Việt Nam nói riêng cũng không nằm ngoài dòng chảy đó với những đặc trưng sau đây:

1. Về nhận thức

Người dân nông thôn rất coi trọng tinh thần cần cù chịu khó, yêu lao động, nhưng có sự phân biệt đối xử giữa người lao động trí óc và lao động chân tay; thường coi thường lao động chân tay và nghề buôn bán. Họ rất hiếu học, có truyền thống tôn sư trọng đạo, nhưng học chủ yếu là mong muốn được làm lãnh đạo. Vì vậy, người ở nông thôn khi học xong thường không quay về địa phương làm việc. Tuy có khả năng nắm bắt vấn đề nhanh, dễ tiếp thu cái mới, cách giải quyết các vấn đề linh hoạt, thích ứng nhanh với những biến đổi của tự nhiên và xã hội, tuy vậy, nhưng nhận thức của người nông dân thường thiếu triệt để và yếu về tính hệ thống, khó tạo ra những phát minh và những sáng tạo lớn. Cùng với tâm lý tiểu nông, thiếu tư tưởng làm ăn lớn, yếu về tính nguyên tắc, tính nhất quán, họ dễ thoả mãn với kết

quả bước đầu, mang nặng thói quen xuề xòa đại khái trong công việc.

2. Trong quá trình lao động sản xuất

Nông dân Việt Nam có những đặc tính nổi bật sau:

- Tinh thần đoàn kết tập thể rất cao trong chiến đấu, đặc biệt là trong những thời điểm khó khăn. Nhưng rất khó phát huy trong làm kinh tế, đặc biệt khi đời sống bắt đầu khá giả và có nhiều cơ hội làm ăn mới.

- Tính tổ chức kỷ luật sơ khai, thường có thói quen ỷ lại, dựa dẫm, thiếu tinh thần trách nhiệm, yếu về ý thức kỷ luật và thói quen làm việc đúng giờ, thiếu tôn trọng kế hoạch, tùy tiện, dễ mắc bệnh thất tín và bội tín.

- Trong cách thức sản xuất, giỏi về tận dụng và thích nghi với tự nhiên, cần cù chịu khó, linh hoạt trong sản xuất. Nhưng trình độ công nghệ và văn minh thấp, làm ăn manh mún, chất lượng sản phẩm thấp, tính thương mại và thị trường yếu.

- Tâm lý tiêu dùng cần kiệm, thích đồ bền chắc, sự nhạy cảm cao, nhưng sính đồ ngoại, dễ bị a dua, đua đòi, sỹ diện, không có thói quen tiết kiệm thời gian, dễ thay đổi và dễ chuyển sang thái cực khác. Vì vậy, dễ mắc bệnh hoang phí, xa xỉ và lười biếng.

3. Trong tổ chức, quản lý.

Khi phát huy được tinh thần tập thể có thể tạo được những thành công lớn, đặc biệt là kinh tế hộ gia đình. Người nông dân thường có thói quen thích quy mô lớn, trọng những cái đồ sộ, thiếu chú ý đầu tư sản xuất theo chiều sâu và cách thức phát triển bền vững. Cơ cấu tổ chức còn công kênh phức tạp kìm hãm sự phát triển.

Trong quản lý điều hành sản xuất, họ rất trọng tình, trọng tuổi nhưng lại coi nhẹ luật, dẫn đến thói chủ quan, cảm tính, thiếu công bằng, thường cào bằng trong phân phối lợi ích, dẫn đến chủ nghĩa bình quân và không khuyến khích được tài năng.

4. Trong giao tiếp

Người dân nông thôn có lối ứng xử mềm dẻo, khoan dung, mến khách, rộng lòng đón bạn từ bốn phương, mong muốn hợp tác cùng có lợi. Tuy nhiên họ thường thiếu kinh nghiệm

và sự hiểu biết còn phiến diện dẫn đến sự mặc cảm thua thiệt. Tinh thần đoàn kết cộng đồng của người nông dân nhìn chung còn yếu, thường "khôn nhà đại chợ" dễ dẫn tới tình trạng: "gà cùng một mẹ cứ hoài đá nhau". Trong quan hệ xã hội, họ xử lý các mối quan hệ khá nhạy cảm, trọng tình, trọng văn, nhưng tôn trọng pháp luật chưa trở thành tập quán, phép vua thua lệ làng và bệnh cục bộ địa phương vẫn còn phát triển. Tuy vậy trong cuộc sống, người nông dân thường giản dị chân thật, nhưng cùng với đó là tác phong lễ mễ, chậm chạp, đại khái, yếu về tính tỷ mỷ, chính xác, ngăn nắp, trật tự.

Như vậy, với những đặc trưng của các HTX và của văn hoá nông thôn Việt Nam đã nêu ở trên, vấn đề đặt ra là: kết hợp những đặc trưng của các HTX nông thôn và đặc trưng của văn hoá nông thôn như thế nào để phát huy hết các mặt tích cực và hạn chế đến mức thấp nhất những mặt tiêu cực của người nông dân nhằm xây dựng mô hình HTX hoạt động bền vững, có hiệu quả cao, phù hợp với sự vận động của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay ở nước ta.

III. MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HOÁ NÔNG THÔN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN HTX.

1. Tác động của văn hoá nông thôn tới sự phát triển của HTX.

Văn hoá mà bản chất cốt lõi là giá trị nhân văn sẽ xuyên suốt và là đỉnh của bất cứ một quá trình hay một hoạt động nào và phải được xã hội thừa nhận ở các mức độ khác nhau. Những gì gọi là giá trị đều hấp dẫn với mọi người, nhen lên trong con người khát vọng có được nó. Và rất có thể, người ta muốn có bằng được những thứ có giá trị đó bằng mọi cách, kể cả phải làm những việc xấu. Nhưng giá trị văn hoá như một tín hiệu hướng con người đến những hoạt động vì lợi ích chung của cộng đồng và cá nhân, không xung đột, mà hướng thiện, làm giàu hợp pháp để có cuộc sống vật chất và tinh thần trong sự xã hội hoá văn hoá.

Phát triển kinh tế - xã hội thực chất là phát triển toàn diện con người và tiến tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; bản thân các yếu tố trên đều thuộc phạm trù văn hoá. Nó chính là cái đích hướng tới trong sự phát triển xã hội, đồng thời bản thân nó thôi thúc sự phát triển của xã hội. Vì vậy, có thể

nói văn hoá vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội. Bản thân văn hoá có tác động mạnh đến sự phát triển của xã hội nói chung và sự phát triển của các HTX nói riêng.

Bên cạnh đó, văn hoá còn là nền tảng tinh thần của xã hội. Tổng thể các giá trị văn hoá, các tiềm năng sáng tạo của đất nước trong quá khứ và ở hiện tại luôn là nền móng vững chắc cho sự phát triển xã hội. Các giá trị đó bao gồm:

- Các tri thức và kinh nghiệm mà dân tộc đã tích lũy được trong suốt quá trình lịch sử.

- Sức sống, sức sáng tạo của một dân tộc đã được hun đúc trong lịch sử đấu tranh cho sự tồn tại và phát triển của dân tộc mình.

- Bản sắc văn hoá dân tộc, những khuynh hướng và phẩm chất căn bản trong sáng tạo của mỗi dân tộc.

- Hệ giá trị và truyền thống của dân tộc đó

Những yếu tố văn hoá thời đại được đưa vào vốn văn hoá dân tộc trong quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá.

Với các giá trị nêu trên của văn hoá sẽ tạo ra cho mỗi vùng, miền, mỗi quốc gia những nét bản sắc riêng. Bản sắc dân tộc cũng chính là bản sắc văn hoá của dân tộc được phát triển trong những điều kiện xã hội, kinh tế, thể chế chính trị và quá trình giao lưu văn hoá.

Văn hoá nông thôn Việt Nam tác động đến việc ra đời của các HTX. Sự phát triển của HTX trước hết được thể hiện bằng sự gia tăng về số lượng, quy mô của các HTX.

Văn hoá nông thôn tác động mạnh mẽ đến nhận thức về HTX và nhu cầu tham gia HTX. Một trong những mục tiêu cơ bản nhất của HTX là tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau. Trong sản xuất nông nghiệp truyền thống, một gia đình không thể sản xuất được khi không gắn với làng xã. Do đó, từ lâu đời, người nông dân Việt Nam luôn gắn mình trong những hoạt động cộng đồng. Sự khác biệt đó có thể nhận thấy rõ khi so sánh giữa nông thôn và thành thị. Ở thành thị, do văn hoá trong kinh doanh, văn hoá đời sống khác nhau, mức độ liên kết giữa các thành viên trong cộng đồng không cao, mục đích kinh doanh dựa trên cơ sở lợi nhuận là chính nên việc thành lập các HTX cũng khó khăn hơn. Phát triển HTX ở nông thôn không chỉ nhằm mục tiêu xã hội. Những

người lao động nghèo chỉ có thể hợp tác với nhau mới có thể giúp nhau, tạo được sức mạnh trong sản xuất kinh doanh, góp phần tạo thêm việc làm và thu nhập; thực hiện việc làm giàu chính đáng đi đôi với xóa đói giảm nghèo. HTX không chỉ gắn bó về kinh tế, mà còn được hình thành và phát triển trên cơ sở tình làng nghĩa xóm.

Văn hoá nông thôn tác động đến quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh của các HTX, đến cách thức tổ chức, quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động của HTX.

Cách thức tổ chức các HTX ở nông thôn thường mang nặng yếu tố tình cảm. Vì tính tôn ty trật tự cao, nên đôi khi những nhà lãnh đạo HTX là những người cao tuổi có uy tín trong các xã viên, chứ không hẳn là những người có trình độ. Những người này có rất nhiều kinh nghiệm có thể áp dụng trong công việc nhưng cũng có nhiều hạn chế xuất phát ngay từ những kinh nghiệm của họ. Cơ cấu tổ chức thường nặng nề việc phân chia các thành viên theo dòng họ. Cơ cấu này đem lại tính dân chủ trong việc quản lý điều hành HTX, nhưng đôi khi lại đi ngược lại tính tập trung.

Trong quản lý và điều hành HTX, vì mang nặng tính gia đình, dòng họ nên các HTX khu vực nông thôn dễ thông qua những quyết sách quan trọng. Nhưng chính quan hệ họ hàng lại dẫn đến việc chấp hành pháp luật không nghiêm, "phép vua thua lệ làng" nếu các xã viên làm sai nguyên tắc.

Do ảnh hưởng của tính cộng đồng cao nên HTX dễ huy động nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhưng chính văn hoá làng xã lại hay dẫn đến tình trạng nể nang, tránh né làm cho hiệu quả kinh doanh giảm đi.

2. Tác động của sự phát triển HTX tới văn hoá nông thôn Việt Nam.

Sự phát triển HTX làm thay đổi tư duy của người dân nông thôn. Trước đây người nông dân chỉ biết làm cho riêng mình, theo kiểu "đèn nhà ai nhà nấy rạng" thì nay có HTX với những nguyên tắc, những giá trị đạo đức của nó, người nông dân đã được đổi mới tư duy trong sản xuất và sinh hoạt, thể hiện:

- Một là trong nhận thức: người nông dân đã biết coi trọng lợi ích của tập thể, theo phương châm: mình vì mọi người, mọi người vì mình.

Khác với các loại hình doanh nghiệp khác, về bản chất HTX hoạt động như một loại hình công ty đối nhân. Trong các HTX, đặc biệt là HTX khu vực nông thôn tính tương trợ giữa các thành viên rất cao, các thành viên cùng góp vốn, góp sức, cùng bàn bạc quyết định tương lai của mình. Chính vì vậy, so với các loại hình doanh nghiệp khác, HTX đã góp phần tác động đến tính đoàn kết cộng đồng. Sự phát triển của HTX đã góp phần làm thay đổi nhận thức của các xã viên nói riêng và của cư dân nông thôn nói chung. Xã viên có ý thức đoàn kết, đấu tranh khắc phục hậu quả xấu, chống lại mọi hành vi xâm phạm lợi ích chung, trong đó có lợi ích của cá nhân, sống hoà mình vào tập thể. Họ tích cực lao động để xây dựng HTX, mong muốn làm cho HTX ngày càng vững mạnh, vì biết điều đó có ích với đất nước, với làng xóm và với chính bản thân họ.

- Hai là tăng cường dân chủ trong nông thôn. Nhờ tham gia vào HTX, người nông dân được quyền bàn bạc về mục tiêu, cách thức, đóng góp sức người, sức của vào các hoạt động của HTX. Được quyền đưa ra chính kiến của mình về các biện pháp làm việc hiệu quả nhất, được thảo luận với nhau về cách phân chia kết quả lao động một cách công khai, công bằng, hợp lý.

Sự phát triển HTX cũng đã góp phần nâng cao đời sống của cư dân nông thôn. Tỷ lệ đói, nghèo ở nông thôn đã giảm mạnh. Số gia đình đói nghèo là xã viên HTX ít hơn rất nhiều so với số gia đình đói nghèo là cư dân nông thôn. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2002, tỷ lệ xã viên trong HTX còn đói nghèo là 8,9%, trong khi đó, tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn là 11,9%.

Thực trạng sử dụng điện: số xã viên HTX sử dụng điện lưới quốc gia là 96,77%. Trong khi đó số hộ cư dân nông thôn sử dụng điện là 79,04%.

Bảng 1: Số liệu điều tra mức thu nhập bình quân của xã viên HTX qua các năm:

Đơn vị tính: %

Thu nhập xã viên/tháng	< 100000đ	100000 - 290000đ	290000 - 500000đ	> 500000đ
Năm 2003	15.55	57.78	22.96	3.71
Năm 2004	5.72	52.14	33.57	8.57
6 tháng đầu năm 2005	3.56	39.00	44.68	12.76

Nguồn: Số liệu điều tra của Trường Cán bộ HTX và DNNN

Các số liệu trên cũng cho thấy những tác động nhất định của sự phát triển HTX đến đời sống vật chất của xã viên HTX.

Đời sống vật chất được cải thiện, người lao động có điều kiện quan tâm đến đời sống tinh thần như tìm hiểu lối sống, môi trường xã hội, tình hình trật tự an ninh ở nông thôn.

Bảng 2: Tỷ lệ xã và HTX có các tệ nạn xã hội:

Đơn vị tính: %

	Xã		HTX	
	Có	Không	Có	Không
Tệ nạn mại dâm	42.18	57.82	5.60	94.40
Lạm dụng ma túy	64.60	35.40	11.92	88.08
Trộm cắp, đánh bạc	86.08	13.92	20.00	80.00
Gây mất trật tự an ninh	85.03	14.97	25.85	74.15

Nguồn: Số liệu điều tra của Trường Cán bộ HTX và DNN

Qua bảng số liệu trên có thể thấy tỷ lệ các HTX không có tệ nạn hội lớn hơn nhiều so với các xã ở nông thôn. Kết quả đó cho thấy nhận thức của xã viên HTX đã được cải thiện rất nhiều, 44,90% số HTX ở nông thôn có đầu tư cho hoạt động đào tạo với những mức tiền và thời gian khác nhau. Trong đó, 76,47% số HTX chu cấp hoàn toàn kinh phí cho xã viên đi học, chỉ 2% số HTX xã viên phải tự lo kinh phí học tập.

Các HTX còn khuyến khích xã viên tham gia sinh hoạt tại các trung tâm văn hoá của HTX.

Bảng 3: Cơ cấu các HTX có tổ chức sinh hoạt văn hoá cho các xã viên:

Xã viên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không tổ chức
Sinh hoạt tại nhà VH	58.8%	33.1%	8.1%
Sinh hoạt thư viện	41.2%	56.5%	2.3%

Nguồn: Số liệu điều tra của Trường Cán bộ HTX và DNN

Tham gia học tập và sinh hoạt, giúp cho xã viên HTX nhận thức đúng đắn về tự do tín ngưỡng và văn hoá tâm linh. Số liệu điều tra cho thấy: khoảng 60% số xã nơi HTX đóng trụ sở có tổ chức hội làng hàng năm, khoảng 59%

HTX có tổ chức cho xã viên đi tham quan du lịch. Ngoài ra, số liệu điều tra cũng cho biết có khoảng 43% số HTX được điều tra có đội văn nghệ, khoảng 43% số HTX có đội bóng đá. Các phong trào trên được tổ chức vào các dịp lễ hội và tham gia giao lưu với các địa phương khác.

3. Tác động đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Kết quả điều tra cho thấy, HTX đã cung cấp nhiều dịch vụ cho nông dân. Những vùng có HTX thì nông dân được sử dụng nhiều dịch vụ hơn, nên cơ cấu kinh tế đã thay đổi mạnh, quá trình sản xuất thể hiện tính chuyên nghiệp hơn, sản xuất có hiệu quả cao hơn.

Bảng 4: Các dịch vụ do HTX cung cấp.

Loại dịch vụ	Tỷ lệ % thực hiện
Giúp tiêu thụ sản phẩm	37
Cho vay tín dụng	69
Bán vật tư nông nghiệp	67
Xây dựng và bảo vệ	74
Đào tạo khuyến nông	60
Duy tu các công trình thủy lợi	73
Cung cấp nước sạch	28
Cấp điện	74
Bảo quản nông sản	28
Cho thuê máy móc thiết bị	19
Làm đất	49

Nguồn: Số liệu điều tra của Trường Cán bộ HTX và DNN

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỪ PHÍA HTX NHẪM CƯỜNG CỐ VÀ HOÀN THIÊN MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN HTX VÀ VĂN HOÁ NÔNG THÔN VIỆT NAM.

1. Đối với các cán bộ HTX.

- Cần được đào tạo bồi dưỡng cả về lý luận và kiến thức chuyên môn về phát triển kinh tế HTX trong nền kinh tế thị trường.

- Hiểu rõ những đặc trưng của cư dân nông thôn trên địa bàn về các mặt của đời sống vật chất và đời sống tinh thần của họ.

- Giúp người dân nông thôn nói chung và các xã viên HTX nói riêng nhận thức đầy đủ về mô hình hoạt động của HTX và vai trò của HTX trong phát triển kinh tế nông thôn nói chung và nông nghiệp nói riêng. Từ đó, phát

triển mạnh những ngành nghề đã có và tìm kiếm, mở rộng những ngành nghề, những lĩnh vực làm ăn mới cho xã viên.

- Xây dựng các mô hình văn hoá nông thôn, mô hình quản lý văn hoá nông thôn mới, đảm bảo được cân bằng sinh thái, xã hội và con người. Coi trọng yếu tố phát triển bền vững trong phát triển HTX và nông thôn.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho xã viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nhất là về chất lượng, kiểu dáng của sản phẩm mình tạo ra. Ngoài ra, cũng cần mạnh dạn đầu tư cho con em xã viên vào các trường, các lớp đào tạo những kiến thức cần thiết phục vụ cho hoạt động lâu dài của HTX.

- Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, các ý tưởng mới trong làm kinh tế và trong sinh hoạt tập thể.

2. Đối với người dân nông thôn.

- Kịp thời nắm bắt những thông tin, chủ động tìm tòi, học hỏi kiến thức mới về phát triển kinh tế xã hội. Đặc biệt là những thông tin, kiến thức về khoa học kỹ thuật áp dụng trong nông nghiệp, nông thôn.

- Tham quan, tìm hiểu mô hình hoạt động của các HTX để đổi mới tư duy: cách nghĩ, cách làm, các quan niệm về phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ đổi mới. Từ đó, chủ động phát huy nội lực thích ứng được với những thay đổi của cơ chế kinh tế để làm ăn có hiệu quả.

- Kết hợp phát triển đời sống vật chất và đời sống tinh thần trên cơ sở phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, của dòng họ, của cộng đồng, đồng thời tiếp thu những giá trị văn hoá mới từ môi trường để hoàn thiện bản thân và làm gương trong tập thể.

Trên đây là một số những giải pháp từ phía các HTX, đó cũng có thể coi là những gợi ý nhỏ giúp cho các HTX đối chiếu vào các hoạt động của mình. Một vấn đề rất quan trọng là khi nào kinh tế HTX đi đúng hướng và có hiệu quả cao thì mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và văn hoá nông thôn cũng được quan tâm và được giải quyết. Điều đó có nghĩa là khi nhận thức của mọi người dân nông thôn được nâng cao thì các HTX làm ăn sẽ có hiệu quả, những xã viên HTX có điều kiện hiểu được những giá trị văn hoá tiềm tàng nơi họ cư trú. Từ đó, họ sẽ kết hợp

phát triển kinh tế và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hoá truyền thống, cũng như tiếp thu những kinh nghiệm làm kinh tế và các giá trị văn hoá từ cộng đồng phục vụ cho bản thân, gia đình và phát triển xã hội. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Sinh Cúc, Nguyễn Văn Tiêm, Nửa thế kỷ phát triển nông nghiệp, nông thôn VN 1945 - 1995. NXB Nông nghiệp. HN- 1997.
2. Tô Duy Hợp. Nông thôn VN trong tiến trình đổi mới. NXB KHXH. HN- 1990.
3. Tống Văn Chung. Xã hội học nông thôn. NXB ĐHQG. HN- 2001.
4. Đỗ Kim Chung. Biến đổi xã hội nông thôn trong quá trình CNH, HĐH. Đề tài KHXH-03-08/1998.
5. Đào Thế Tuấn. Kinh tế hộ nông dân. NXB Chính trị Quốc gia. HN-1997.
6. Diệp Đình Hoa. Tìm hiểu về làng VN. NXB KHXH. HN-1990.
7. Trần Đức. HTX và thời vàng son của kinh tế gia đình. NXB Tư tưởng văn hoá. HN-1991.
8. Liên minh HTX VN. Trường cán bộ HTX và DNN. Một số vấn đề cơ bản về HTX. Giáo trình bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX. HN-2004
9. Luật HTX VN. NXB Chính trị Quốc gia. HN-2004.
10. Văn kiện kỳ họp thứ 90 của Tổ chức Lao động Quốc tế.
11. Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 BCHTW khoá IX. NXB Chính trị Quốc gia, tr17. HN-2002.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC KINH TẾ...

(tiếp theo trang 10)

Trong thế giới đang biến động thì việc hình dung công việc của thập kỷ thứ hai của thế kỷ 21 từ năm thứ 6 của thiên niên kỷ này là điều quá khó. Với cách làm cũ thì chúng ta cũng sẽ có Chiến lược mới. Nhưng để làm gì với Chiến lược đó thì câu trả lời đã đủ rõ, nếu nhìn lại hai Chiến lược trước đây.

Thời đại mới đòi hỏi phải cải cách mọi hoạt động, trong đó có việc xây dựng Chiến lược kinh tế - xã hội. □

1. Idea adapted from review in The Economic, may 6,2006 p.83
2. Xem "Tư duy lại tương lai" NXB trẻ TPHCM, 2002.
3. Hernando de Soto : Bí ẩn của vốn - NXB Chính trị quốc gia, 2006.